

Đưa nhanh tiến bộ khoa học — kỹ thuật vào kế hoạch sản xuất cân đối trên địa bàn huyện

NGHIÊM XUÂN YÊM

Kế hoạch sản xuất nông nghiệp là sự tổng hợp cân đối những kế hoạch bộ phận về nhiều ngành (trồng trọt, chăn nuôi...) và là tổng hợp nhiều kế hoạch về biện pháp kinh tế—kỹ thuật, trong đó kế hoạch tiến bộ khoa học—kỹ thuật giữ vị trí rất quan trọng. Đó chính là một bộ phận làm cơ sở cho kế hoạch phát triển sản xuất được vững mạnh. Phải có những tiến bộ kỹ thuật cụ thể làm nền tảng thì sản xuất mới vững vàng.

Để đưa tiến bộ khoa học—kỹ thuật vào phục vụ sản xuất nông nghiệp, chúng ta phải tránh đơn thuần dùng phương pháp tuyên truyền, hướng dẫn, theo cách chỉ đạo « khuyến nông ». Phải kế hoạch hóa việc đưa tiến bộ khoa học—kỹ thuật vào sản xuất; nói cụ thể là phải xây dựng cho được « kế hoạch tiến bộ khoa học—kỹ thuật » để làm cơ sở cho kế hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp (trước hết là trên địa bàn huyện).

Đây không chỉ đơn giản là công việc vận động phong trào quần chúng, động viên nhiệt tình thi đua sản xuất, mà muốn đưa một tiến bộ kỹ thuật vào thực tế sản xuất thì phải đảm bảo những cơ sở vật chất—kỹ thuật cho việc thực hiện quy trình của tiến bộ kỹ thuật ấy; nghĩa là phải đảm bảo vật tư—kỹ thuật, thiết bị kỹ thuật, lực lượng kỹ thuật, tổ chức bộ máy quản lý kỹ thuật... Tất cả những việc này phải được gắn vào trong kế hoạch sản xuất; phải được tính toán ở ngay trong kế hoạch sản xuất. Ở đây, chúng ta thấy nổi rõ lên vấn đề là phải đầu tư công của cho khoa học kỹ thuật; phải bảo đảm làm tốt công tác hậu cần cho công tác này. Trong khi tính toán kế hoạch cân đối vật tư, thiết bị, lao động, tiền vốn cho sản xuất, chính là phải tính ngay đến cân

đối vật tư, thiết bị, lao động, tiền vốn cho việc đưa tiến bộ khoa học—kỹ thuật vào sản xuất.

Gần đây, Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Thường vụ Hội đồng Chính phủ: « về vấn đề xây dựng kế hoạch nông nghiệp cân đối trên địa bàn huyện », đã vạch ra 10 nội dung, trong đó kế hoạch ứng dụng tiến bộ khoa học—kỹ thuật đã được đặt ở vị trí quan trọng. Các tỉnh và huyện trong cả nước đang triển khai Chỉ thị này, theo tinh thần Nghị quyết Trung ương lần thứ 6, đề hoàn chỉnh kế hoạch 1980 và chuẩn bị kế hoạch 5 năm lần thứ ba (1981—1985).

Để đưa tiến bộ khoa học—kỹ thuật kịp thời phục vụ kế hoạch sản xuất theo như các Nghị quyết và Chỉ thị của Đảng và Chính phủ, chúng ta cần nắm vững những phương hướng sau:

1. Phải đưa nông nghiệp đi vào con đường thâm canh với một quan niệm toàn diện về nội dung của vấn đề thâm canh, trong điều kiện sản xuất ở nước ta. Cụ thể là phải thâm canh để tăng năng suất nhanh mạnh, vững vàng, ổn định (tăng năng suất cây trồng, đất canh tác, gia súc, gia cầm; trong chăn nuôi phải coi trọng cả năng suất sinh sản và năng suất sản phẩm).

Phải thâm canh để làm được nhiều vụ sản xuất trong năm, theo những chế độ luân canh hợp lý, đem lại hiệu quả kinh tế cao. Phải thâm canh trên đất mới khai khẩn cũng như trên đất cũ đã thành thuộc. Trong khai hoang mở mang sản xuất trên những vùng đất mới, phải thực hiện thâm canh ngay từ đầu, thâm canh ngay từ khâu khai hoang, xây dựng đồng

ruộng, và ngay từ những vụ sản xuất ban đầu.

Phải thâm canh trong chăn nuôi cũng như thâm canh trong trồng trọt. Cụ thể là phải thâm canh trồng cây thức ăn, trồng cỏ, hoặc cải tạo đồng cỏ, đồi cỏ, cũng như thâm canh trồng lúa, trồng màu...

Phải thâm canh cho đất, đề bảo vệ đất, giữ cho đất tốt lâu bền, đề cải tạo đất xấu thành đất tốt, đề bồi dưỡng đất đã tốt càng tốt thêm.

2. Phải tiến hành cuộc cách mạng khoa học — kỹ thuật đối với toàn bộ cơ cấu lực lượng sản xuất trong nông nghiệp (sức lao động, đất, nước, cây trồng, vật nuôi, công cụ và thiết bị kỹ thuật, năng lượng, vật tư kỹ thuật, tổ chức sản xuất); với quan điểm về cách mạng khoa học, về tiến bộ kỹ thuật cho sát đúng với điều kiện sản xuất nông nghiệp ở nước ta (đi từ sản xuất nhỏ tiến thẳng lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa). Không coi thường những tiến bộ kỹ thuật nhỏ, những kinh nghiệm kỹ thuật trong sản xuất của quần chúng nông dân; phải kiên trì đi từ thấp lên cao; nhưng cũng phải mạnh dạn đưa nhanh những tiến bộ khoa học — kỹ thuật mới, có ý nghĩa cách mạng vào sản xuất (trong những trường hợp xét thấy ta có khả năng làm được). Phải tích cực tập trung cố gắng nghiên cứu khoa học, tổng kết kỹ thuật, với tinh thần tự lực tự cường cao, đề nhanh chóng xác định được những tiến bộ kỹ thuật sát đúng, đưa vào kế hoạch sản xuất, đồng thời cũng phải biết tranh thủ tiếp thu những thành tựu khoa học thế giới, biết sáng tạo trong nghiên cứu, thí nghiệm, biến thành tiến bộ kỹ thuật thích hợp đưa vào sản xuất trong điều kiện nước ta. Phải kết hợp thô sơ với tiên tiến, thủ công với cơ giới; kết hợp các biện pháp kỹ thuật sinh vật — nông học với biện pháp kỹ thuật công nghiệp.

..

Nắm vững phương hướng thâm canh toàn diện và trên quan điểm tiến hành cách mạng khoa học — kỹ thuật nông nghiệp như đã trình bày ở trên, chúng ta sẽ thấy những yêu cầu và khả năng đưa tiến bộ khoa học — kỹ thuật vào kế hoạch sản xuất là rất phong phú và cấp thiết về nhiều mặt.

A — Về trồng trọt: trên địa bàn huyện, chúng ta có thể đưa nhanh 7 mặt tiến bộ kỹ thuật sau đây mà chúng tôi cho là tiêu biểu nhất (mang lại hiệu quả kinh tế cao; dễ được thực tế sản xuất chấp nhận; góp phần thiết thực giải quyết vấn đề lương thực và thực phẩm của nước ta...):

1. Về xác định mùa vụ sản xuất với cơ cấu cây trồng thích hợp, xác định chế độ luân canh hợp lý và chỉ đạo thời vụ sản xuất sát đúng, chặt chẽ, nhanh nhạy. Hiện nay ở một số vùng nông nghiệp, như đồng bằng sông Hồng đã hình thành chế độ luân canh: lúa xuân + lúa mùa sớm + màu vụ đông. Nhưng còn ở nhiều nơi khác, rất cần phải mau chóng xác định mùa vụ cho dứt khoát, trên cơ sở đó, xây dựng chế độ luân canh thích hợp và chỉ đạo thời vụ gieo cấy, chăm bón, thu hoạch thật chặt chẽ, đúng quy trình kỹ thuật. Đây là một yêu cầu tiến bộ kỹ thuật rất cấp thiết đối với các tỉnh phía nam, nhất là ở đồng bằng Nam Bộ.

2. Về chọn giống tốt, không dễ lẫn giống, không dùng giống xấu, đưa nhanh vào sản xuất đại trà những giống mới đã nghiên cứu thí nghiệm thành công, được Bộ nông nghiệp công nhận. Ngoài ra, phải tổ chức quản lý kỹ thuật giống chặt chẽ, theo quy trình và tiêu chuẩn kỹ thuật của hệ thống giống lúa 4 cấp mà Nhà nước đã ban hành.

3. Về phương pháp tưới nước, giữ ẩm. Liên Bộ thủy lợi — nông nghiệp đã ban hành những quy trình kỹ thuật tưới nước cho lúa, cho những cây màu, cây thực phẩm chính. Trên cơ sở những hệ thống thủy nông đã được hoàn chỉnh, những quy trình kỹ thuật này cần được áp dụng tích cực, kết hợp với mọi biện pháp canh tác giữ ẩm cho cây, cho đất.

4. Về phân bón: tổ chức việc ủ phân hữu cơ (phân chuồng, phân rác...) cho đúng quy trình, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng phân tốt và chế biến được nhiều phân; đồng thời đẩy mạnh phong trào làm phân xanh, nhất là bèo dâu, điền thanh... ở đồng bằng; cốt khí, đậu hồng đào... ở vùng đồi núi. Mỗi nông trường, mỗi hợp tác xã phải xây dựng hệ thống hầm ủ phân, bể nước phân, có tập đoàn giống cây phân xanh và ruộng giống phân xanh. Phải chỉ đạo kỹ thuật thực hiện «6 đúng» trong việc sử dụng các loại phân đem bón; vấn đề này rất quan trọng đối với việc dùng phân hóa học: bón đúng cây, đúng đất, đúng phân, đúng lúc, đúng liều lượng, đúng phương pháp (bón phân đạm viên v.v...)

5. Trong việc tăng thêm đầu tư lao động kỹ thuật để chăm sóc cây trồng, nhất là trong việc làm cỏ sục bùn cho lúa, vun sới diệt trừ cỏ dại cho màu. Nhìn chung, trong 4 khâu kỹ thuật thâm canh liên hoàn: «nước, phân, cần, giống» thì khâu «cần» chưa được coi trọng đúng mức và chưa được nhận thức đầy đủ trong sản xuất của hợp tác xã và nông trường quốc doanh. Đầu tư lao động kỹ thuật vào khâu này chưa nhiều, thậm chí ở nhiều vùng, tập quán «làm chơi ăn thật» còn phổ biến. Tính chung, ở đồng bằng sông Cửu Long

trong một vụ lúa, chỉ mới đầu tư khoảng 40 - 50 ngày công trên một hec-ta gieo trồng. Trái lại, trong sản xuất của gia đình xã viên trên đất 5%, chính do được chăm sóc nhiều mà thường có năng suất cao. Qua kinh nghiệm này, phải coi việc tăng thêm đầu tư lao động kỹ thuật thâm canh là một tiến bộ kỹ thuật cần được đưa nhanh, đưa mạnh vào kế hoạch sản xuất.

6. Trong việc phòng chống sâu bệnh bảo vệ cây trồng, đặc biệt đối với cây lúa thì quy trình tổng hợp nhiều biện pháp kỹ thuật phòng chống bộ rầy, bệnh đạo ôn... đã đem lại kết quả rõ rệt ở đồng bằng Nam Bộ, nay cần được chỉ đạo thực hiện sâu rộng đến mọi cơ sở sản xuất. Chú trọng biện pháp dùng các giống lúa kháng rầy (NN3A, NN6A...)

7. Trong việc bảo quản và chế biến nông sản, nhất là sơ chế, bảo quản ngô, khoai, sắn... yêu cầu tiến bộ kỹ thuật này là rất cấp thiết trước phong trào trồng màu đang tiến lên khá mạnh. Ngoài việc tổ chức thái lát, làm bột, làm bánh, hoặc phơi, sấy, cần phải chú trọng các kiểu kho thông thường để bảo quản ngô bắp, ngô hạt đã phơi khô; các kiểu bể ủ kín yếm khí, bể bảo quản sắn tươi, khoai tươi.

B - Về chăn nuôi: Trên địa bàn huyện, chúng ta có thể đưa được vào thực tế sản xuất 5 mặt tiến bộ kỹ thuật sau đây mà chúng tôi cho là tiêu biểu nhất (cũng với ý nghĩa như trên):

1. Về chọn giống, lai giống; phương pháp phối giống, cần tổ chức hệ thống quản lý kỹ thuật trong các cơ sở giống gia súc, gia cầm, hệ thống cơ sở thụ tinh nhân tạo cho lợn, bò, trâu, theo đúng quy trình và tiêu chuẩn kỹ thuật. Đặc biệt đưa mạnh tiến bộ kỹ thuật lai kinh tế lợn và lai kinh tế bò, trâu (lai đời 1) vào kế hoạch sản xuất để phát triển nhanh đàn lợn vỗ béo cũng như đàn bò, trâu kiêm dụng sữa - thịt.

2. Về sản xuất, chế biến thức ăn và phương pháp cho ăn: cần thâm canh trồng cây thức ăn trên đất 15% dành để chăn nuôi, chế biến thức ăn hỗn hợp, dùng thức ăn có ủ men, cho ăn theo khẩu phần quy định v.v...

Đặc biệt, cần mạnh dạn đưa tiến bộ kỹ thuật vào việc thâm canh trồng cỏ, cải tạo đồng cỏ với những giống cỏ mới (hòa thảo và họ đậu); vào việc bảo quản, chế biến cỏ khô, cỏ ủ ướp, đảm bảo cho gia súc đủ ăn trong mùa khô, mùa rét.

3. Về vệ sinh thú y, phòng chống những dịch bệnh truyền nhiễm nguy hại, đồng thời phòng chống cả những bệnh thông thường rất phổ biến, nhất là cho gia súc nhỏ (lợn con, bê, nghé). Đặc biệt chú trọng tổ chức nhỏ thuốc

phòng chống toi gà và tổ chức uống thuốc tẩy giun, sán cho lợn.

4. Trong việc tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng đúng quy trình kỹ thuật, nhất là trong chăn nuôi sinh sản lợn, bò, trâu, chăm sóc đàn cái sinh sản, đàn lợn con, đàn bê, nghé mới sinh; trong chăn nuôi trâu, bò cày, kéo, và chăn nuôi gà công nghiệp, nuôi vịt đàn tập trung.

5. Về chuồng trại và bố trí tổ chức đồng cỏ. Cụ thể là thiết kế kỹ thuật những kiểu chuồng thích hợp, đảm bảo điều kiện sinh sản, và phát triển cho gia súc, gia cầm, đảm bảo vệ sinh về mọi mặt, kết hợp với việc thu dọn phân, nước giải đem ủ làm phân. Chú trọng xây dựng chuồng trại bằng nguyên vật liệu địa phương là chính, nhưng đảm bảo bền vững.

Trong chăn nuôi trâu bò tập trung, chú trọng tiến bộ kỹ thuật về bố trí hệ thống chuồng trại với hệ thống đồng cỏ để tiến đến tổ chức chăn thả luân phiên đồng cỏ và đảm bảo cho gia súc ăn cỏ được nhiều giờ trong một ngày.

C - Đồng thời với các tiến bộ kỹ thuật về trồng trọt và chăn nuôi như nói trên, chúng ta cần phải chú trọng 3 mặt tiến bộ kỹ thuật về:

1. Bảo vệ màu đất, nhất là đất dốc, trên các vùng gò, đồi, cao nguyên, miền núi; và cải tạo đất xấu, đặc biệt là đất bạc màu, đất chua, đất phèn, đất mặn, đất lầy thụt... Đặc biệt trên đất dốc, tiến bộ kỹ thuật tối thiểu là phải canh tác theo đường bình độ, tránh canh tác dọc theo chiều dốc.

2. Cải tiến công cụ cầm tay, công cụ nửa cơ giới và cải tiến cơ giới, đi đôi với tăng cường quản lý kỹ thuật cơ khí trong nông nghiệp. Ở đây, phải thấy rõ yêu cầu cải thiện điều kiện lao động, tăng năng suất lao động và tăng công suất máy trong nông nghiệp là rất cấp thiết.

3. Thiết kế kỹ thuật, xây dựng đồng ruộng, đồi bãi. Đây là biện pháp tiến bộ kỹ thuật tổng hợp để tạo địa bàn cho việc thực hiện những tiến bộ kỹ thuật về thâm canh, luân canh, về bảo vệ đất, cải tạo đất, về thủy lợi hóa, cơ giới hóa như đã nói ở trên. Ở đây, cũng phải đi từ thiết kế xây dựng đồng ruộng giản đơn mà tiến lên khoanh vùng, khoanh thửa, đắp bờ vùng, bờ thửa, hoặc chia vành nón theo đường đồng mức, làm bờ trên mương dưới hoặc bờ dưới mương, tùy theo địa thế, địa hình, tùy theo quy trình, quy phạm kỹ thuật sản xuất.

Hơn 20 năm qua, rất nhiều kết quả nghiên cứu của chúng ta đã được chuyển thành những tiến bộ kỹ thuật để đưa nhanh vào thực tế sản xuất. Hiệu quả kinh tế của một số những công trình ấy trong nông nghiệp là hết sức to

(Xem tiếp trang 12)

xã, tỉnh Hà Nam Ninh cũng quy định chế độ thù lao thỏa đáng cho cán bộ khoa học kỹ thuật ở cơ sở, nên dần dần đã tập hợp được lực lượng đưa vào hoạt động thực sự. Tỉnh Thanh Hóa đã chọn trong số cán bộ khoa học kỹ thuật ở hợp tác xã những người xứng đáng để huấn luyện thành « kỹ thuật trưởng » cho hợp tác xã do tỉnh trả lương, và những cán bộ kỹ thuật ở hợp tác xã đều được hưởng phần thưởng bằng hiện vật khi năng suất tăng do đưa được tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất. Rút kinh nghiệm của Hà Nam Ninh và Thanh Hóa, ta nên sớm xây dựng một quy chế cho cán bộ khoa học kỹ thuật hoạt động ở cơ sở, bảo đảm tập hợp được lực lượng, khuyến khích cán bộ khoa học kỹ thuật đi về cơ sở lâu dài.

Việc thực hiện các chương trình tiến bộ khoa học - kỹ thuật nông nghiệp đã được hơn một năm. Cán bộ chức tổng kết thật chu đáo, vạch ra những thành công và thiếu sót, nêu được những bài học kinh nghiệm (dù nhỏ) để tìm ra phương thức hoạt động khoa học

kỹ thuật theo chương trình có hiệu quả hơn nữa.

Bước đầu có thể thấy, cách hoạt động khoa học kỹ thuật theo chương trình là đúng vì nó bảo đảm tập hợp được kiến thức, tập hợp được lực lượng khoa học kỹ thuật, phần đầu cho những mục tiêu kinh tế cụ thể của Đảng và Nhà nước, qua đó mà đồng thời củng cố tổ chức, xây dựng đội ngũ, xây dựng khoa học. Những kinh nghiệm bước đầu có thể là: phải « kế hoạch hóa » thật chặt chẽ các chương trình, xây dựng thành kế hoạch tiến bộ kỹ thuật trong kế hoạch sản xuất của cơ sở và bảo đảm mọi điều kiện để thực hiện kế hoạch ấy; cấp ủy và ủy ban nhân dân các địa phương cần tập trung chỉ đạo thực hiện các chương trình; xây dựng tốt những mẫu thực hiện tiến bộ kỹ thuật một cách đồng bộ; xây dựng tổ chức và tập hợp lực lượng làm khoa học kỹ thuật ở cơ sở với những chế độ, quy chế thích hợp; nghiên cứu ban hành sớm những chính sách khuyến khích phát triển sản xuất, khuyến khích đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp.

Đưa nhanh tiến bộ khoa học...

(Tiếp theo trang 4)

lớn (các giống lúa mới, vụ lúa xuân, vụ đông, bèo dâu, lợn lai kinh tế...).

Tuy nhiên, chúng ta cũng có một số không nhỏ những đề tài nghiên cứu tốn không ít công của và thời gian nhưng vẫn chưa đưa ra thực tế sản xuất được. Thời gian tới, chúng ta cần soát xét lại những đề tài này, rút kinh nghiệm chung, về phương diện khoa học kỹ thuật cũng như quản lý khoa học và kỹ thuật đề trên cơ sở đó, có thể tập trung vào những đề tài trọng tâm, đảm bảo mang lại hiệu quả kinh tế rõ rệt.

Trong phạm vi tỉnh, và trên địa bàn huyện, rồi đây công tác xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện kế hoạch nông nghiệp mà đảm bảo được đầy đủ 10 nội dung như chỉ thị của Ban Bí thư trung ương Đảng và thường vụ Hội đồng Chính phủ đã vạch rõ, trong đó kế hoạch ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật trở nên bộ phận hợp thành của kế hoạch sản xuất, thì công tác khoa học kỹ thuật vào làm căn cứ phục vụ và phát triển sản xuất trên mặt trận nông nghiệp sẽ có triển vọng tiến những bước mạnh, vững, và đặt ra cho đội ngũ đông đảo cán bộ khoa học kỹ thuật những nhiệm vụ công tác quan trọng mà toàn thể anh chị em sẽ đoàn kết nỗ lực phấn đấu làm tròn.

Một vài ý kiến về nhiệm vụ các hoạt động...

(Tiếp theo trang 8)

kiểm định nhà nước về đo lường và kiểm nghiệm nhà nước về chất lượng sản phẩm cho những cơ quan, cơ sở có đủ những điều kiện thực hiện chức năng ủy quyền đó (nhất là trình độ cán bộ, trang bị cơ sở vật chất). Cũng sẽ xem xét, công nhận một số cơ quan là cơ

sở tiêu chuẩn hóa của nhà nước, tạo thành những trung tâm nghiên cứu, hướng dẫn về nghiệp vụ và kỹ thuật tiêu chuẩn hóa.

4. Hoàn chỉnh thêm một bước hệ thống tổ chức và trang bị cơ sở vật chất.

Nhiệm vụ này rất lớn và phức tạp, chúng tôi sẽ có ý kiến vào một dịp khác.